

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 9 - 2020

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly  
hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Ngô Thị Lệ Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Phố H, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Hiện chị Thđang ở tại: Phố Ph, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phố H, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị Th vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt và anh L vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Ngô Thị Lệ Th trình bày:**

***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và Anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày

22/5/2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại Phố H, Thị trấn N, huyện N cùng gia đình anh Long. Tuy nhiên hai vợ chồng anh chị hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L chơi bời không chịu tu chí làm ăn và còn có biểu hiện không chung thủy với chị. Hiện nay anh chị đã ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh L trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống riêng.

**Về con chung:** chị Th xác định giữa chị và anh L có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hiếu M, sinh ngày 22/8/2013 và cháu Nguyễn Duy Th, sinh ngày 30/7/2015. Hiện hai cháu đang ở với chị. Nguyên vọng của chị Th xin tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu vì bản thân anh L không đủ điều kiện để nuôi con.

**Về tài sản chung và công nợ chung:** Chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Ngô Thị Lệ Th. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Đối với Anh Nguyễn Thành L mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án chị Th xin ly hôn với anh, nhưng anh L vẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Khi Tòa án kết hợp cùng với chính quyền địa phương xuống tận nhà anh L để tổng đạt giấy báo cũng như văn bản của Tòa án thì mẹ anh L là bà Trần Thị H xác nhận anh L vẫn sinh sống cùng bà tại Phố H, Thị trấn N. Bà H nhận thay cho anh L và cam đoan giao tận tay cho anh L. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân Thị trấn N thì hiện nay anh L vẫn có hộ khẩu và đang sinh sống tại Phố H, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2020 cháu Nguyễn Hiếu M có ý kiến như sau: Cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với chị Th nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại biên bản làm việc ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N với Ủy ban nhân dân Thị trấn N thì Ủy ban xác định chị Th và anh L hiện đã ly thân do mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn và mức độ mâu thuẫn như nào thì Ủy ban không nắm được cụ thể. anh L làm nghề lao động tự do, công việc không ổn định nay đây mai đó.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án huyện N đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phố H, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28,

Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp*: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát*: Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ*: Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Ngô Thị Lệ Th. Xử lý hôn giữa Chị Ngô Thị Lệ Th và Anh Nguyễn Thành L.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao các cháu Nguyễn Hiếu M, sinh ngày 22/8/2013 và cháu Nguyễn Duy Th, sinh ngày 30/7/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thủy.

3. *Về án phí ly hôn*: chị Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Phố H, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đối với Anh Nguyễn Thành L mặc dù biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị Th xin ly hôn với anh, nhưng anh L vẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Ngô Thị Lệ Th và Anh Nguyễn Thành L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L chơi bời không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Thực tế anh chị ly thân, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th với anh L là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: chị Th và anh L có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hiếu M, sinh ngày 22/8/2013 và cháu Nguyễn Duy Th, sinh ngày 30/7/2015. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại đơn xin xử vắng mặt của chị Th xác định hiện nay các cháu đang ở với anh L. Nguyên vọng của chị Th xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu M và cháu Th đang độ tuổi đi học rất cần sự quan tâm chăm sóc của người lớn, chị Th có quán bán hàng có thu nhập, có nơi ở, anh L nghề nghiệp không ổn định lại hay đi nay đây mai đó. Mặt khác nguyện vọng của cháu M xin ở với mẹ để ổn định cho cuộc sống và việc học tập của cháu. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của các nên tiếp tục giao cháu M và cháu Th cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Th không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của Chị Ngô Thị Lệ Th. Xử ly hôn giữa Chị Ngô Thị Lệ Th và Anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Nguyễn Hiếu M, sinh ngày 22/8/2013 và cháu Nguyễn Duy Th, sinh ngày 30/7/2015,

hiện các cháu đang ở với anh L cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị Lệ Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000531 ngày 16/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Lệ Th và Anh Nguyễn Thành L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND Thị trấn N
- Lưu

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**